

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 603 /QĐ-UBND

Buôn Ma Thuột, ngày 09 tháng 3 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Chương trình hành động của Ủy ban Nhân dân tỉnh
về Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2011-2015**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Quyết định số 25/2006/QĐ-TTg, ngày 26 tháng 11 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Nghị định số 68/2006/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Nghị định số 84/2006/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định về bồi thường thiệt hại, xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Thông tư số 76/2006/TT-BTC ngày 22 tháng 8 năm 2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 68/2006/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Thông tư số 98/2006/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc bồi thường thiệt hại, xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Thông tư số 101/2006/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc xử phạt vi phạm hành chính và bồi thường thiệt hại trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Chỉ thị số 26/2006/CT-TTg ngày 01 tháng 8 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc nghiêm cấm dùng công quỹ làm quà biếu và chiêu đãi khách sai quy định;

Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng tỉnh Đắk Lắk 5 năm 2011-2015.

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 55/STC-TTr ngày 23 tháng 02 năm 2011.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của Ủy ban Nhân dân tỉnh về Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2011-2015.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban Nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Giám đốc các Doanh nghiệp Nhà nước thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

CHỦ TỊCH

Lữ Ngọc Cư

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA UBND TỈNH VỀ THỰC HÀNH TIẾT KIỂM CHỐNG LÃNG PHÍ GIAI ĐOẠN 2011-2015

*(Ban hành kèm theo Quyết định Số 603 /QĐ-UBND,
ngày 09 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Giai đoạn 2011-2015, nền kinh tế trong nước và thế giới còn tiếp tục có nhiều khó khăn, tiềm ẩn các yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến các cân đối vĩ mô của nền kinh tế. Vì vậy, kiểm chế và đẩy lùi lạm phát là nhiệm vụ cần ưu tiên hàng đầu, trong đó thực hành tiết kiệm, chống lãng phí vẫn là biện pháp quan trọng.

Để góp phần cùng cả nước duy trì tốc độ tăng trưởng, chăm lo đến đời sống nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội và phát triển bền vững đòi hỏi các ngành, các cấp, doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế và các tầng lớp nhân dân cần quan tâm đến những khó khăn, thách thức của tỉnh và của đất nước để chia sẻ, cộng đồng trách nhiệm, nhằm vực dậy nền kinh tế. Nhiệm vụ trước mắt và lâu dài là phải thực hành tiết kiệm trong chi tiêu ngân sách, đầu tư xây dựng cơ bản, sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng nhất là đối với lĩnh vực thu, chi ngân sách của tỉnh trong giai đoạn 2011-2015, phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội mà Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh số 18/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2010 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng tỉnh Đắk Lắk 5 năm 2011-2015 đã đề ra.

Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Chương trình hành động Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2011-2015, Đề nghị Giám đốc các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đoàn thể, đơn vị có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp; Giám đốc các doanh nghiệp Nhà nước thuộc tỉnh và cá nhân có liên quan căn cứ vào chỉ tiêu về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí để triển khai thực hiện những nhiệm vụ cấp bách trong giai đoạn 2011-2015, với những nội dung như sau:

A/ MỤC TIÊU VÀ YÊU CẦU:

I/ Mục tiêu:

1. Mục tiêu đặt ra cho công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí là phải tiếp tục góp phần tích cực vào việc kiểm chế và đẩy lùi lạm phát trên cơ sở kiểm soát chặt chẽ, tiết kiệm, chống lãng phí trong chi tiêu, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng các nguồn lực để đầu tư và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Chấp hành các cơ chế quản lý tài chính mới nhằm nâng cao năng lực quản lý Nhà nước trong các cơ quan hành chính và hiệu quả hoạt động của các đơn vị công

lập; tạo điều kiện, tháo gỡ vướng mắc cho doanh nghiệp đứng vững, vượt qua thách thức để tồn tại và phát triển.

3. Nâng cao ý thức trách nhiệm của các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

4. Làm căn cứ cho các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, xây dựng Chương trình hành động về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thuộc lĩnh vực và phạm vi quản lý của đơn vị mình; đưa thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thực sự trở thành nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng của các cấp, các ngành, các cơ quan, tổ chức, cá nhân và nhân dân trong toàn tỉnh.

II/ Yêu cầu:

1. Thực hiện nghiêm các quy định của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Nghị định số 68/2006/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2006; Nghị định số 84/2006/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ; Quyết định số 25/2006/QĐ-TTg ngày 26 tháng 01 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Thông tư số 76/2006/TT-BTC ngày 22 tháng 8 năm 2006; Thông tư 101/2006/TT/BTC ngày 31 tháng 10 năm 2006; Chỉ thị số 26/2006/CT-TTg ngày 01 tháng 8 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc nghiêm cấm dùng công quỹ làm quà biếu và chiêu đãi khách sai quy định; Công văn số 3157/BTC-TTr ngày 16 tháng 3 năm 2010 của Bộ Tài chính về việc thực hiện và báo cáo công tác Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; các Văn bản của Trung ương và địa phương về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các Văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Cụ thể hóa nhiệm vụ xây dựng các biện pháp về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong lĩnh vực quản lý, sử dụng ngân sách Nhà nước; tiền và tài sản Nhà nước; sử dụng lao động, thời gian lao động trong từng cấp, từng đơn vị. Đặc biệt là đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tháo gỡ khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp phục vụ tốt cho sản xuất, kinh doanh nhằm hạ giá thành sản phẩm, tạo điều kiện cạnh tranh lành mạnh. Chăm lo đời sống nhân dân, góp phần hoàn thành các mục tiêu cơ bản và nhiệm vụ trong giai đoạn 2011-2015 của tỉnh; cùng cả nước kiềm chế lạm phát, ổn định tình hình kinh tế - xã hội và bảo đảm an sinh xã hội.

3. Thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ, giải pháp để tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và người dân trên địa bàn tỉnh về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

B/ NỘI DUNG

I/ Tổ chức học tập, nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:

1. Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp phối hợp với các đoàn thể, tổ chức quần chúng có trách nhiệm thường xuyên tổ chức học tập, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; các văn bản hướng dẫn của Chính phủ, Bộ Tài chính, các Bộ, ngành, đoàn thể ở Trung ương và Chương trình

hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh, của ngành mình, cấp mình, đơn vị mình đến từng cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và nhân dân thuộc phạm vi quản lý nhằm tăng cường hiểu biết pháp luật, nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm, có những hành động và việc làm cụ thể để tạo sự chuyển biến thực sự trong lề lối làm việc, cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả, năng suất, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội.

2. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Đắk Lắk, Đài Truyền thanh các huyện, thị xã, thành phố, Trạm Phát thanh các xã, phường, thị trấn cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thực hành tiết kiệm chống lãng phí với các hình thức thích hợp và có hiệu quả; kịp thời nêu gương tốt, việc tốt trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phê phán, lên án các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Tăng cường công tác giáo dục phẩm chất đạo đức, lối sống cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ, tinh thần, thái độ phục vụ nhân dân. Triển khai có hiệu quả chương trình cải cách hành chính trong quản lý Nhà nước, chế độ một cửa, một dấu...

II/ Hoàn thiện và công khai các hệ thống định mức, tiêu chuẩn, chế độ để làm cơ sở thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:

1. Các Sở, ban, ngành của tỉnh theo chức năng nhiệm vụ được giao phối hợp với Sở Tư pháp tiến hành rà soát các văn bản quy định, hướng dẫn của tỉnh liên quan đến các quy định của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; đặc biệt cần tập trung vào các lĩnh vực quản lý, sử dụng ngân sách, tiền, tài sản Nhà nước; đầu tư xây dựng cơ bản; quản lý, sử dụng đất đai, trụ sở làm việc, nhà công vụ, công trình phúc lợi công cộng, khai thác, quản lý, sử dụng tài nguyên thiên nhiên; thời gian lao động, nguyên nhiên vật liệu,... trong sản xuất và tiêu dùng còn thiếu hoặc không phù hợp để đề xuất, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung hoặc ban hành mới định mức, tiêu chuẩn, chế độ thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc hướng dẫn thực hiện các định mức, tiêu chuẩn, chế độ của Nhà nước trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc của Sở, ban, ngành.

2. Việc sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành các định mức, tiêu chuẩn, chế độ phải đúng thẩm quyền, phù hợp với yêu cầu thực tế, tiến bộ khoa học, công nghệ và khả năng cân đối ngân sách của tỉnh.

III/ Thực hiện công khai tạo điều kiện cho công tác kiểm tra, giám sát việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:

1. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ quan, cơ sở theo Nghị định số 71/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 1998; Nghị định số 79/2003/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ và các quy định về công khai ngân sách theo Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16 tháng 11 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ, công khai kinh phí dự toán ngân sách của cơ quan, đơn vị, tổ chức theo Thông tư số 21/TT-BTC ngày 22 tháng 3 năm 2005 của Bộ Tài chính; công khai về quy hoạch, kế hoạch

sử dụng đất đai, đấu thầu, đấu giá,... để tạo điều kiện cho việc kiểm tra, thanh tra, giám sát thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; đồng thời tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về công khai, đưa việc công khai về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thành nề nếp.

Thường xuyên tổ chức thực hiện và chỉ đạo các đơn vị chấp hành quy chế tự kiểm tra tài chính, kế toán tại cơ quan, đơn vị có sử dụng ngân sách Nhà nước theo Quyết định số 67/2004/QĐ-BTC ngày 13 tháng 8 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức Nhà nước phải thực hiện công khai theo đúng quy định của pháp luật, trước hết tập trung công khai việc sử dụng ngân sách Nhà nước và các nguồn quỹ công của cơ quan, công khai việc mua sắm, sử dụng trang thiết bị làm việc, phương tiện đi lại; công khai việc quản lý, sử dụng đất đai, trụ sở làm việc, nhà công vụ, công trình phúc lợi công cộng...

3. Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố định kỳ có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí gửi Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo Bộ Tài chính và Ủy ban nhân dân tỉnh. Ngoài ra, Ủy ban nhân dân các cấp phải tổng hợp tình hình và kết quả thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí để báo cáo cho Hội đồng nhân dân cùng cấp tại các kỳ họp.

IV/ Kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:

1. Kiểm tra, thanh tra việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí là nội dung của kế hoạch thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành; là biện pháp để kịp thời phát hiện, ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Kiểm tra, thanh tra về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí cần tập trung vào các lĩnh vực sau: Quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước; các dự án đầu tư sử dụng ngân sách Nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách Nhà nước; quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ, công trình phúc lợi công cộng; các Chương trình mục tiêu quốc gia; quản lý, sử dụng nguồn vốn viện trợ, tài trợ của nước ngoài; mua sắm, quản lý, sử dụng trang thiết bị làm việc, phương tiện đi lại; quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động...

2. Qua kiểm tra, thanh tra phải có kết luận cụ thể, kịp thời biểu dương những tổ chức, cá nhân có thành tích trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và xử lý nghiêm minh những tổ chức, cá nhân vi phạm Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo quy định tại Nghị định số 84/2006/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ, Thông tư số 98/2006/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2006 và Thông tư 101/2006/TT/BTC ngày 31 tháng 10 năm 2006 của Bộ Tài chính.

3. Thanh tra tỉnh phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan có kế hoạch cụ thể về thanh tra thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên địa bàn toàn tỉnh, kịp thời phát hiện những sơ hở trong cơ chế quản lý, chính sách, pháp luật để kiến nghị với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung và xử lý kịp thời.

V/ Tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các lĩnh vực:

1. Trong quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước:

- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan trong hệ thống ngành tài chính như Thuế, Hải quan và các cơ quan có liên quan lập kế hoạch thu cho cả giai đoạn 2011-2015, bên cạnh đó phải tổ chức triển khai thực hiện thu ngân sách hàng năm ngay từ đầu năm; đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời mọi nguồn thu vào ngân sách Nhà nước theo đúng qui định của pháp luật. Đẩy mạnh thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực thu nộp thuế; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng thực hiện có hiệu quả các biện pháp thu nợ, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý dứt điểm các khoản nợ thuế không có khả năng thu hồi qua nhiều năm.

- Thủ trưởng các đơn vị tiếp tục rà soát lại tài sản Nhà nước được giao sử dụng để quản lý đúng mục đích và có hiệu quả theo đúng qui định tại Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước.

- Chi ngân sách Nhà nước phải đúng quy định của Luật ngân sách, thật sự tiết kiệm, có hiệu quả trên cơ sở dự toán được giao, hạn chế tối đa tình trạng chi chuyển nguồn và bổ sung dự toán nhiều lần trong năm.

Tiếp tục thực hiện tốt hơn nữa cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với các đơn vị theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ, Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ; Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05/9/2005 Quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập, Nghị định số 96/2010/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2005/NĐ-CP; đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa đối với các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế, thể dục thể thao.

- Kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia phải được sử dụng đúng mục đích và nội dung chương trình đã được phê duyệt. Trường hợp sử dụng chưa hết phải nộp lại sau khi quyết toán theo đúng quy định.

- Thực hiện bồi thường thiệt hại, xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo quy định tại Nghị định số 84/2006/NĐ-CP, ngày 18 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ và Thông tư số 98/2006/TT-BTC, ngày 20 tháng 10 năm 2006 của Bộ Tài chính.

2. Quản lý đầu tư xây dựng:

Việc quyết định chủ trương đầu tư các dự án phải dựa trên cơ sở quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành lĩnh vực và quy hoạch xây dựng; phải phù hợp với định hướng, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, với khả năng của nền kinh tế và đảm bảo có hiệu quả. Thực hiện nghiêm túc quy định của Chính phủ về giám sát, đánh giá đầu tư; kiên quyết hủy bỏ các dự án đầu tư không phù hợp với quy hoạch hoặc không có hiệu quả kinh tế - xã hội.

Tăng cường công tác quản lý Nhà nước đối với các doanh nghiệp tư vấn đầu tư xây dựng, thường xuyên kiểm tra, chấn chỉnh, xử lý nghiêm các đơn vị vi phạm để nâng cao năng lực tư vấn trong lĩnh vực đầu tư xây dựng, nhằm hạn chế lãng phí, thất

thoát vốn đầu tư trong khâu lập dự án, thiết kế, dự toán và giám sát thi công công trình.

Các ngành, các cấp cần tập trung quản lý chặt chẽ nguồn vốn đầu tư xây dựng; phê duyệt, triển khai dự án đầu tư phải thực hiện đúng quy trình, quy chế quản lý đầu tư hiện hành của Nhà nước, thực hiện đầu tư tập trung, không dàn trải để bảo đảm yêu cầu thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; xác định rõ trách nhiệm của mỗi cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân gây lãng phí trong tất cả các khâu của quá trình đầu tư xây dựng.

Việc bố trí nguồn vốn để thực hiện dự án đầu tư phải phù hợp với danh mục dự án đầu tư được duyệt, tính chất, quy mô, tiến độ, yêu cầu của dự án đầu tư và khả năng của ngân sách Nhà nước. Vốn đầu tư phải được quản lý cấp phát, tạm ứng, thanh toán, quyết toán theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

Người đứng đầu cơ quan quản lý phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tình trạng thất thoát, lãng phí xảy ra đối với công trình, dự án đầu tư do cơ quan mình quản lý, thẩm định, phê duyệt, thực hiện.

Tiếp tục rà soát, kiện toàn tổ chức các Ban Quản lý dự án đầu tư theo hướng tinh giản, gọn nhẹ, đủ năng lực chuyên môn; tách bạch các đơn vị tư vấn đầu tư xây dựng với chủ đầu tư, chủ dự án để ngăn chặn các hiện tượng tiêu cực, gây thất thoát, lãng phí trong quá trình quản lý đầu tư xây dựng.

Việc tổ chức lễ động thổ, khởi công, lễ khánh thành công trình tiếp tục thực hiện theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm nguyên tắc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

3. Trong mua sắm tài sản, vật tư, hàng hóa các dự án sử dụng ngân sách Nhà nước, tiền, tài sản Nhà nước:

Trong công tác mua sắm tài sản, vật tư, hàng hóa đề nghị các đơn vị lập dự toán mua đúng giá thị trường, bên cạnh đó cần lựa chọn những Trung tâm thẩm định giá có chất lượng để thực hiện thẩm định giá tài sản, vật tư, hàng hóa mua sắm sát với giá thị trường trong điều kiện bình thường; tránh tình trạng giá tài sản, vật tư, hàng hóa được thẩm định cao hơn giá thị trường.

4. Trong quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ của cơ quan sử dụng NSNN, công trình phúc lợi công cộng:

Trụ sở làm việc, nhà công vụ, công trình công cộng giao cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức phải được quản lý, sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả, đúng định mức, tiêu chuẩn quy định; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức được giao đất có trách nhiệm quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ phải bảo đảm đúng mục đích và chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật.

5. Trong khai thác và sử dụng tài nguyên thiên nhiên:

Các Sở, ban, ngành được giao quản lý các lĩnh vực có liên quan đến đất đai, tài nguyên thiên nhiên có trách nhiệm soát xét quy hoạch, kế hoạch sử dụng để đề xuất, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý, khai thác, sử dụng từng loại tài

nguyên thiên nhiên một cách tiết kiệm, hiệu quả, chống lãng phí; có kế hoạch tái tạo, bảo vệ, phát triển các nguồn tài nguyên thiên nhiên trên địa bàn tỉnh.

6. Đào tạo, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động, cải cách hành chính trong khu vực Nhà nước:

- Về công tác đào tạo, bồi dưỡng: Thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng, quản lý, sử dụng lao động của các cấp, các ngành từ tỉnh đến cơ sở; xây dựng chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn, dài hạn phù hợp với từng thời kỳ phát triển của đất nước một cách khoa học dựa trên các yếu tố như: đối tượng đào tạo, loại hình đào tạo, thời gian, sự cần thiết phải đào tạo.

- Quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động, cải cách hành chính trong khu vực Nhà nước:

+ Xác định công việc các chức danh: Để đảm bảo bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu quả, đơn vị quản lý và sử dụng cán bộ, công chức cần xác định rõ công việc phải làm; khối lượng công việc hoàn thành, khả năng hoàn thành, đó là cơ sở quan trọng để đánh giá năng lực cán bộ, công chức; Xây dựng mô hình tổ chức, quản lý, bố trí sắp xếp nhân sự, xác định chức danh cần thiết, có kế hoạch đào tạo, tuyển dụng, luân chuyển, tạo điều kiện cho cán bộ, công chức phát huy hết khả năng chuyên môn, hạn chế tình trạng bố trí trái ngành nghề gây lãng phí, tốn kém chi phí đào tạo lại.

+ Giảm thời gian hội họp: Cơ quan được chủ trì nghiên cứu đề xuất một đề án, một chủ trương, một công việc phải chủ động chuẩn bị và lấy ý kiến các cơ quan liên quan, nội dung văn bản cần ghi rõ điểm nào có ý kiến khác nhau, khi cần thiết tổ chức cuộc họp chỉ bàn những vấn đề có ý kiến khác nhau, không trình bày lại toàn bộ nội dung, các cơ quan, đơn vị chỉ xếp lịch họp khi việc chuẩn bị nội dung đã đạt yêu cầu; Nâng cao vai trò, trách nhiệm cá nhân của người Thủ trưởng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị theo chức năng, thẩm quyền đã được quy định, những công việc không thuộc trách nhiệm tập thể thì không nhất thiết phải họp.

+ Phân cấp công tác tuyển dụng công chức: Thực hiện phân cấp công tác tuyển dụng công chức cho các đơn vị có nhu cầu cần sử dụng, song phải được công khai tiêu chuẩn, chức danh cần tuyển để đảm bảo tính công khai minh bạch, cạnh tranh, công bằng trong tuyển dụng. Sở Nội vụ chỉ xem xét, bổ nhiệm vào ngạch, bậc cho công chức khi hết thời gian tập sự hoặc dự bị, trên cơ sở đề xuất của đơn vị sử dụng công chức. Mở rộng việc thi tuyển công chức từ tỉnh đến cơ sở.

7. Quản lý, sử dụng vốn, tài sản Nhà nước tại doanh nghiệp:

- Kiểm soát chặt chẽ quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước, ngăn chặn kịp thời tiêu cực, sai trái trong việc định giá, đấu giá tài sản của doanh nghiệp; xác định tỷ lệ giá trị tài sản của Nhà nước trong giá trị tài sản của doanh nghiệp cổ phần; công khai hóa việc mua bán cổ phần của doanh nghiệp được chuyển đổi. Kiên quyết không chuyển giao nhà, đất mà doanh nghiệp cho thuê, bỏ trống, sử dụng không hiệu quả khi thực hiện cổ phần hóa.

- Tổng Giám đốc, Giám đốc các Công ty Nhà nước phải thực hiện công khai tài chính doanh nghiệp theo quy định; công khai quản lý, sử dụng mặt bằng, nhà xưởng, mua sắm trang thiết bị, tài sản, phương tiện đi lại...

- Thực hiện chế độ kiểm toán bắt buộc đối với doanh nghiệp có vốn Nhà nước. Xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật đối với những người được giao quản lý các doanh nghiệp có vốn Nhà nước thực hiện các giao dịch kinh doanh với doanh nghiệp thuộc sở hữu của người thân.

- Các doanh nghiệp Nhà nước trên địa bàn phải tính toán, cân đối lại các khoản thu, chi tài chính trong đơn vị để bảo đảm chi tiêu hợp lý, tiết kiệm, phân đầu giảm chi phí, giảm giá thành sản phẩm làm tăng phần đóng góp cho ngân sách nhà nước, cắt giảm các khoản chi không cần thiết, tốn kém mà không có hiệu quả trong công tác xây dựng cơ bản, chi tiêu mua sắm, tổ chức hội nghị, hội thảo, lễ tân khánh tiết...

8. Tiết kiệm trong sản xuất và tiêu dùng của nhân dân:

Sở Văn hoá - Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng liên quan, xây dựng mô hình mẫu về tổ chức lễ hội, đám cưới, đám tang và các hoạt động văn hoá khác, đảm bảo thật tiết kiệm, lành mạnh, văn minh và giữ gìn thuần phong mỹ tục, bản sắc văn hoá dân tộc để vận động nhân dân thực hiện, tạo dư luận xã hội hưởng ứng để hoàn thiện các mô hình mẫu; phê phán các hiện tượng xa hoa, lãng phí trái với thuần phong mỹ tục. Hướng dẫn các huyện, thị xã, thành phố, xã, phường, thị trấn vận động nhân dân thực hiện các quy chế, quy ước về tổ chức lễ hội, đám cưới, đám tang và các hoạt động văn hoá khác; cần chú ý theo dõi và chỉ đạo thực hiện thông qua hệ thống Ban chỉ đạo phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá mới ở các cấp.

- Các cơ quan thông tin đại chúng (Báo Đắc Lắc, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Đài Truyền thanh huyện, thành phố, thị xã...) cần quan tâm đẩy mạnh việc định hướng dư luận, tạo ý thức chấp hành về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong cán bộ, công chức, đảng viên và quần chúng nhân dân. Thông qua các bài báo, tin phóng sự nêu gương điển hình tiêu biểu và phê phán các hiện tượng lãng phí tiền bạc, thời gian, tài sản của Nhà nước và nhân dân, bên cạnh đó cần nhân rộng các mô hình văn minh tiết kiệm trong việc tang, việc cưới và lễ hội...

C/ BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM THỰC HIỆN:

1. Ủy ban nhân dân các cấp thành lập Ban Chỉ đạo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của cấp mình để triển khai thực hiện. Ban chỉ đạo có trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp mình chỉ đạo, triển khai thực hiện và kiểm tra, đôn đốc các ngành, các cấp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

2. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan, tổ chức, đoàn thể và các Doanh nghiệp Nhà nước chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về những hành vi vi phạm Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong phạm vi mình quản lý.

3. Định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan, tổ chức, đoàn thể và các Doanh nghiệp Nhà

nước thuộc tỉnh có trách nhiệm báo cáo kết quả triển khai Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí cho Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài chính) để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ và Bộ Tài chính theo quy định.

D/ KẾ HOẠCH TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN:

1. Căn cứ Chương trình hành động về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2011-2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh các Sở, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị có liên quan; Ủy ban nhân dân các cấp; các Doanh nghiệp Nhà nước; các đơn vị sự nghiệp xây dựng Chương trình hành động giai đoạn 2011-2015 của ngành mình, cấp mình, đơn vị mình để triển khai thực hiện; chậm nhất đến hết ngày 15 tháng 3 năm 2011 phải có báo cáo Chương trình hành động của các đơn vị gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban chỉ đạo Phòng chống tham nhũng của tỉnh và Sở Tài chính để theo dõi tổng hợp báo cáo theo quy định.

2. Sở Tài chính là cơ quan chủ trì theo dõi và đề xuất, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai Chương trình này một cách có hiệu quả; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, tổ chức báo cáo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tài chính theo quy định.

3. Sơ kết, tổng kết, khen thưởng và kỷ luật:

- Hàng năm các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan, tổ chức, đoàn thể và các Doanh nghiệp Nhà nước tiến hành đánh giá, tổng kết Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của ngành mình, cấp mình, đơn vị mình để đánh giá những mặt làm được, những hạn chế rút ra nguyên nhân, bài học và giải pháp khắc phục.

- Biểu dương, khen thưởng những đơn vị, cá nhân có thành tích trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Đồng thời xử lý nghiêm những đơn vị, cá nhân vi phạm các quy định về Luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

E/ XÂY DỰNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN:

Căn cứ vào Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và Chương trình hành động về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2011-2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh, Công văn số 3157/BTC-TTr ngày 16 tháng 3 năm 2010 của Bộ Tài chính về việc thực hiện và báo cáo công tác Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan, tổ chức, đoàn thể và các Doanh nghiệp Nhà nước trên địa bàn cần tập trung vào các nội dung như sau:

- Trong quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước;
- Đầu tư xây dựng các dự án sử dụng ngân sách nhà nước, tiền, tài sản Nhà nước;
- Mua sắm tài sản, trang thiết bị các dự án sử dụng ngân sách nhà nước, tiền, tài sản Nhà nước;
- Quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ của cơ quan sử dụng ngân sách nhà nước, công trình phúc lợi công cộng;
- Quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên;

- Trong đào tạo, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động, cải cách hành chính trong khu vực Nhà nước;

- Quản lý, sử dụng vốn, tài sản Nhà nước tại Doanh nghiệp.

Giám đốc các Sở, ban ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Giám đốc các doanh nghiệp Nhà nước thuộc tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan phải nghiêm túc tổ chức thực hiện Chương trình này; đồng thời chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện của cơ quan, đơn vị mình./.

CHỦ TỊCH

Lữ Ngọc Cư